



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 26/03/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên: LTH

Ký tên: CTO

Ký tên: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005	<u>Cường</u>		7,0	<u>Đạt</u>	C25CK1	
2	2310040014	Võ Nhật Duy	03/04/2005	<u>Duy</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
3	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005	<u>Đạt</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005	<u>Hải</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005	<u>Hùng</u>		7,0	<u>Đạt</u>	C25CK1	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005	<u>Linh</u>		7,3	<u>Đạt</u>	C25CK1	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004	<u>Linh</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	<u>Năng</u>		6,5	<u>Suất</u>	C25CK1	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004	<u>Ngọc</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005	<u>Nguyên</u>		7,3	<u>Đạt</u>	C25CK1	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005	<u>Nguyễn</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005	<u>Nhã</u>		7,3	<u>Đạt</u>	C25CK1	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhấn	06/06/2005	<u>Nhấn</u>		7,0	<u>Đạt</u>	C25CK1	
14	2310040029	Sơn Pôn Nhia	04/01/2004	<u>Nhia</u>		6,0	<u>Suất</u>	C25CK1	
15	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005	<u>Quang</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000	<u>Riêm</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005	<u>Sang</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
18	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	<u>Tài</u>		7,0	<u>Đạt</u>	C25CK1	
19	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005	<u>Thành</u>		7,0	<u>Đạt</u>	C25CK1	
20	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005	<u>Thiên</u>		7,0	<u>Đạt</u>	C25CK1	
21	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng Thiện	11/09/2005	<u>Thiện</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
22	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	<u>Tuấn</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
23	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005	<u>Vinh</u>		7,5	<u>Đạt</u>	C25CK1	
24	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005	<u>Vương</u>		7,3	<u>Đạt</u>	C25CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 24 / _____

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 27 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 27 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 13/02/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040014	Võ Nhựt Duy	03/04/2005	C25CK1	<u>W</u>	7,0	Bảy	
2	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005	C25CK1	<u>D</u>	7,0	Bảy	
3	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005	C25CK1	<u>H</u>	8,0	Tám	
4	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005	C25CK1	<u>N</u>	7,0	Bảy	
5	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005	C25CK1	<u>L</u>	9,0	Chín	
6	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004	C25CK1	<u>T</u>	7,5	Bảy rưỡi	
7	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005	C25CK1	<u>V</u>	8,0	Tám	
8	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005	C25CK1	<u>L</u>	9,0	Chín	
9	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005	C25CK1	<u>T</u>	8,5	Tám rưỡi	
10	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000	C25CK1	<u>N</u>	8,5	Tám rưỡi	
11	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	11/09/2005	C25CK1	<u>N</u>	9,0	Chín	
12	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	C25CK1	<u>N</u>	8,5	Tám rưỡi	
13	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005	C25CK1	<u>T</u>	8,5	Tám rưỡi	
14	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005	C25CK1	<u>L</u>	7,5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 Số bài thi: 14 /

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

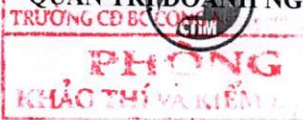
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 27/02/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X MAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040014	Võ Nhật	Duy	03/04/2005	C25CK1		7,0	Bảy	
2	2310040023	Đỗ Tấn	Đạt	09/12/2005	C25CK1		7,0	Bảy	
3	2310040024	Đoàn Minh	Hải	24/05/2005	C25CK1		8,0	Tám	
4	2310040026	Nguyễn Lạc	Hùng	07/09/2005	C25CK1		7,0	Bảy	
5	2310040004	Lê Tuấn	Linh	15/04/2005	C25CK1		8,0	Tám	
6	2310040011	Trần Sơn Bảo	Ngọc	18/11/2004	C25CK1		7,0	Bảy	
7	2310040016	Võ Phước	Nguyên	17/04/2005	C25CK1		8,0	Tám	
8	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	Nhã	30/04/2005	C25CK1		7,5	Bảy Rưỡi	
9	2310040055	Thái Quốc	Quang	22/10/2005	C25CK1		8,0	Tám	
10	2310040001	Ngô Minh	Riêm	01/11/2000	C25CK1		8,0	Tám	
11	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	Thiện	11/09/2005	C25CK1		9,0	Chín	
12	2310040076	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	03/02/2005	C25CK1		9,0	Chín	
13	2310040010	Trần Thế	Vinh	10/05/2005	C25CK1		9,0	Chín	
14	2310040015	Lê Minh	Vương	19/06/2005	C25CK1		7,5	Bảy Rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 Số bài thi: 14

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 14/04/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X. PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005	C25CK1	<u>Cường</u>	8,0	Tam	
2	2310040009	Phạm Tuấn Dũng	22/02/2005	C25CK1	<u>Phạm Tuấn Dũng</u>			
3	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	7,0	Bảy	
4	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>Năng</u>	7,0	Bảy	
5	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005	C25CK1	<u>Trần Chí Nguyễn</u>	8,0	Tam	
6	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005	C25CK1	<u>Nhân</u>	8,0	Tam	
7	2310040029	Sơn Pôn Nhia	04/01/2004	C25CK1	<u>Nhia</u>	8,0	Tam	
8	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	8,0	Tam	
9	2310040077	Nguyễn Thành Tài	10/07/2005	C25CK1	<u>Tài</u>			
10	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	C25CK1	<u>Tài</u>	8,0	Tam	
11	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005	C25CK1	<u>Thành</u>	7,5	Bảy rưỡi	
12	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005	C25CK1	<u>Thiên</u>	8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 2. Số bài thi: 10

Ngày 14 tháng 04 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 14 tháng 04 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 27/02/2025 Giờ thi: 14h30 Phòng thi: X. PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Cường	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh	Cường	22/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
2	2310040009	Phạm Tuấn	Dũng	22/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>			
3	2310040003	Nguyễn Nhật	Linh	09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	7,0	Bảy	
4	2310040020	Cao Hoàng	Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu rưỡi	
5	2310040028	Trần Chí	Nguyễn	09/01/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám rưỡi	
6	2310040034	Nguyễn Lương	Nhân	06/06/2005	C25CK1	<u>Nhân</u>	8,0	Tám	
7	2310040029	Son Pôn	Nhia	04/01/2004	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
8	2310040021	Nguyễn Ngọc	Sang	10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
9	2310040077	Nguyễn Thành	Tài	10/07/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>			
10	2310040032	Trần Anh	Tài	26/12/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
11	2310040005	Võ Tấn	Thành	12/06/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
12	2310010088	Trần Phú	Thiên	22/07/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 2. Số bài thi: 10 / _____.

Ngày: 24 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 28 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Thành Huy



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 26/03/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005			6,0	Sáu	C25CK2	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005			8,0	Tám	C25CK2	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005			6,0	Sáu	C25CK2	
4	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
5	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005			8,0	Tám	C25CK2	
6	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005			8,0	Tám	C25CK2	
7	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
8	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
9	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
10	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005			6,0	Sáu	C25CK2	
11	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
13	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005			8,0	Tám	C25CK2	
14	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005			5,0	Năm	C25CK2	
15	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
16	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005			5,0	Năm	C25CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 16 / _____.

Số sinh viên đạt: 16 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 27 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
CHẤM THI VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 23/02/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Hồ Đức Quyết

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Hiệp	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040039	Trần Hoàng	Hiệp	09/06/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
2	2310040065	Lưu Đức	Huy	06/01/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/05/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
4	2310040060	Võ Minh	Kha	07/07/2005	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
5	2310040038	Hồ Văn Tấn	Lộc	30/09/2005	C25CK2		5,0	Năm	
6	2310040048	Nguyễn Ngọc	Luân	02/10/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh	Minh	15/09/2003	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
8	2310040062	Nguyễn Trung	Nghĩa	21/10/2005	C25CK2		5,0	Năm	
9	2310040070	Đặng Nguyễn Duy	Tân	04/12/2005	C25CK2				
10	2310040067	Đoàn Tấn	Thành	23/08/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
11	2310040046	Phạm Bình	Thuận	30/06/2005	C25CK2				
12	2310040018	Nguyễn Minh	Tiến	23/11/2005	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
13	2310040071	Bùi Minh	Tối	02/03/2005	C25CK2		5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 02 . Số bài thi: 11 / 11 .

Ngày: 23 tháng 02 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 23 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

KS Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 23/02/2025 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: X-Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
2	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
3	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2		6,5	Sáu Điểm	
4	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
5	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2		8,0	Tám	
6	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
7	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2		8,0	Tám	
8	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2		5,0	Năm	
9	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2		6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 09 vắng thi: 0 Số bài thi: 09 / 09

Ngày 23 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 23 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

KS Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 16/02/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2		7,0	Bảy	
2	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2		6,0	Sáu	
4	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2		6,0	Sáu	
5	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
6	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2		7,5	Bảy Rưỡi	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
8	2310040062	Nguyễn Trung Nghĩa	21/10/2005	C25CK2		6,0	Sáu	
9	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2				
10	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
11	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2				
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	
13	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2		6,5	Sáu Rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 02 Số bài thi: 11 / 11

Ngày: 16 tháng 02 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 16 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

KS Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 24211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 19/01/2025 Giờ thi: 14^h Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc	An	11/02/2005	C25CK2	<u>An</u>	7,0	Bảy	
2	2310040035	Trần Nhật	Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>Minh</u>	7,0	Bảy	
3	2310040045	Nguyễn Thành	Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>phuc</u>	7,0	Bảy	
4	2310040044	Nguyễn Văn	Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	6,0	Sáu	
5	2310040052	Trịnh Phú	Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	7,0	Bảy	
6	2310040036	Trần Chí	Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>Tam</u>	7,0	Bảy	
7	2310040051	Nguyễn Trung	Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>Tu</u>	7,5	Bảy rưỡi	
8	2310040053	Phan Thanh	Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>Toan</u>	6,0	Sáu	
9	2310040059	Nguyễn Kim	Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>Trà</u>	6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 09 vắng thi: 0 . Số bài thi: 09 / 09 .

Ngày 19 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

KS Hồ Đức Quyết